

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy định quản lý và sử dụng nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 441/QĐ-TTg ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Nông nghiệp Việt Nam trên cơ sở tổ chức lại Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1026/QĐ-BNN-TCCB ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 4177/QĐ-HVN ngày 24 tháng 12 năm 2015 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển Học viện Nông nghiệp Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn năm 2050;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Quyết định số 5813/QĐ-HVN, ngày 22 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “Quy định quản lý và sử dụng nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Học viện, Trưởng Ban Tổ chức cán bộ, Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Tài chính và Kế toán, Trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, KHCN, TCCB, HDD (5).



GIÁM ĐỐC
[Signature]
Nguyễn Thị Lan

QUY ĐỊNH

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 3049/HVN-KHCN ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam)

Căn cứ xây dựng quy định:

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 và Luật số 42/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ quyết định số 3959 /QĐ-HVN, ngày 11 tháng 12 năm 2015, của Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam về ban hành hệ thống nhận diện trực quan và Quy định về quản lý và sử dụng Hệ thống nhận diện trực quan của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Căn cứ điều kiện thực tế của Học viện Nông nghiệp Việt Nam;

Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam ban hành Quy định về Quản lý và sử dụng nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc quản lý và sử dụng nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam (sau đây gọi chung là nhãn hiệu Học viện).

2. Đối tượng áp dụng

a. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân (bao gồm cả người học) sử dụng/có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu Học viện vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và thương mại.

b. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc quản lý, sử dụng nhãn hiệu Học viện.

Điều 2. Những nguyên tắc chung

1. Quản lý việc sử dụng, khai thác giá trị nhãn hiệu Học viện theo Quy định này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Không sử dụng nhãn hiệu trên các sản phẩm không hợp pháp, có tính chất phản cảm, không phù hợp với thuần phong mỹ tục Việt Nam, gây ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, uy tín của Học viện.

3. Nghiêm cấm mọi hành vi sử dụng, lạm dụng trái phép nhãn hiệu Học viện gây ảnh hưởng hình ảnh, uy tín và sự phát triển của Học viện.

4. Cấm các hành vi xâm phạm việc sử dụng nhãn hiệu theo quy định của Học viện và pháp luật hiện hành.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam bao gồm dòng chữ Học viện Nông nghiệp Việt Nam và logo của Học viện thuộc quyền sở hữu của Học Viện Nông Nghiệp Việt Nam. Mẫu nhãn hiệu được cụ thể (**phụ lục 1**).

2. Chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận: Học viện Nông nghiệp Việt Nam 1956, nhóm hàng hóa/dịch vụ: 41, 42, 44. Số đơn 4-2020-14507. Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 37154/QĐ-SHTT, ngày 25 tháng 08 năm 2020 (**phụ lục 2**)

Chương II

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Điều 4. Sử dụng nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam

1. Nhãn hiệu Học viện được sử dụng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ, thương mại sản phẩm, quảng bá, xây dựng, phát triển hình ảnh Học viện. Các hoạt động sử dụng nhãn hiệu Học viện phải tuân thủ theo các chỉ số kỹ thuật được nêu tại Phụ lục 1 Quy định này và được đặt ở vị trí phù hợp, trang trọng, kích thước cân đối, có độ hiển thị cao.

2. Các đơn vị, tổ chức, cá nhân thuộc Học viện Nông nghiệp Việt Nam được quyền sử dụng nhãn hiệu của Học viện, bao gồm logo của Học viện để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các sinh viên, học viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh thuộc các hệ đào tạo của Học viện Nông nghiệp Việt Nam được phép sử dụng logo vào mục đích học tập, nghiên cứu tại Học viện.

4. Ngoài các trường hợp được nêu tại khoản 2,3 điều 4 của Quy định này thì các cá nhân, đơn vị, tổ chức khác không được sử dụng nhãn hiệu, logo của Học viện Nông nghiệp Việt Nam với bất kỳ hình thức, lý do nào khi chưa được Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

Điều 5. Đăng ký và cấp quyền sử dụng nhãn hiệu

1. Tổ chức, đơn vị, cá nhân nếu có nhu cầu sử dụng nhãn hiệu thì có văn bản đề nghị được sử dụng và gửi về Ban Khoa học và Công nghệ - Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

2. Yêu cầu về nội dung văn bản đề nghị đăng ký sử dụng nhãn hiệu:

a. Thông tin về tổ chức, cá nhân đăng ký sử dụng;

b. Mục đích, nội dung sử dụng nhãn hiệu;

c. Cam kết sử dụng nhãn hiệu đúng mục đích và tuân thủ các yêu cầu, quy định về sử dụng nhãn hiệu của Học viện.

3. Ban Khoa học và Công nghệ kiểm tra, đánh giá điều kiện và báo cáo, trình Giám đốc Học viện xem xét cho phép tổ chức, cá nhân sử dụng nhãn hiệu nếu đủ điều kiện.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn Học viện

1. Xây dựng, ban hành các quy định, hướng dẫn các đơn vị có liên quan trong quá trình quản lý, phát triển và sử dụng nhãn hiệu của Học viện.

2. Quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng nhãn hiệu.

3. Có quyền yêu cầu các cá nhân, tổ chức, đơn vị sử dụng nhãn hiệu của Học viện gửi báo cáo trong bất cứ giai đoạn nào của quá trình sử dụng.

4. Có quyền thực hiện các biện pháp ngăn chặn hoặc chấm dứt các hành vi sử dụng nhãn hiệu của Học viện khi cần thiết.

5. Có quyền xử lý kỷ luật, đề nghị xử lý hành chính hoặc hình thức xử lý khác theo quy định hiện hành đối với các trường hợp vi phạm việc sử dụng nhãn hiệu của Học viện, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến uy tín, danh dự và hình ảnh của Học viện.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân thuộc Học viện

1. Tôn trọng, gìn giữ và phát triển thương hiệu, hình ảnh, uy tín của Học viện.

2. Tuân thủ đầy đủ các quy định của Học viện về quản lý và sử dụng nhãn hiệu Học viện.

3. Kịp thời khắc phục và sửa chữa sai phạm trong quá trình sử dụng nhãn hiệu của Học viện.

4. Phối hợp với Học viện trong việc quản lý, khai thác và xử lý, ngăn chặn các hành vi sử dụng nhãn hiệu Học viện trái phép hoặc với mục đích tiêu cực.

5. Báo cáo Học viện khi phát hiện việc sử dụng trái phép nhãn hiệu của Học viện.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của tổ chức, cá nhân khác khi sử dụng nhãn hiệu của Học viện

1. Được phép sử dụng nhãn hiệu của Học viện trong các hoạt động đăng đăng ký với Học viện.

2. Tổ chức, cá nhân được quyền sử dụng nhãn hiệu có trách nhiệm thực hiện đầy đủ theo quy định tại Quy định này và các quy định có liên quan khác.

3. Sử dụng nhãn hiệu theo mẫu quy định, nghiêm cấm mọi hành vi làm sai lệch nhận thức hoặc gây ảnh hưởng đến uy tín và hình ảnh của Học viện. Mọi hình thức đưa thông tin sai về nhãn hiệu hoặc lạm dụng nhãn hiệu gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng.

4. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn, khắc phục và sửa chữa các sai phạm (nếu có) trong quá trình sử dụng nhãn hiệu.

5. Xây dựng kế hoạch, báo cáo việc sử dụng nhãn hiệu Học viện về Ban Khoa học và Công nghệ trước và sau khi thực hiện.

6. Có các giải pháp bảo vệ giá trị hình ảnh của nhãn hiệu được sử dụng

7. Không được chuyển giao hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng nhãn hiệu cho tổ chức, cá nhân khác sử dụng.

8. Đóng góp kinh phí sử dụng nhãn hiệu theo thỏa thuận, cam kết với Học viện.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Tất cả các cá nhân, tổ chức, đơn vị thuộc Học viện hoặc sử dụng nhãn hiệu của Học viện chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Học viện có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo và giám sát cán bộ, viên chức, người lao động, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh trong đơn vị mình thực hiện đúng nội dung Quy định này.

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Mọi vi phạm về quản lý, khai thác và sử dụng nhãn hiệu Học viện tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý hành chính, kỷ luật hoặc đề nghị các cơ quan chức năng xử lý hình sự theo quy định và luật hiện hành (Phụ lục 3).

2. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và tranh chấp liên quan đến nhãn hiệu Học viện được thực hiện theo quy định liên quan của pháp luật.

Điều 11. Khen thưởng

1. Khen thưởng đối với các cá nhân, tổ chức phát hiện các hoạt động vi phạm về việc sử dụng, khai thác nhãn hiệu của Học viện theo quy định;

2. Khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức đẩy mạnh việc liên kết, hợp đồng chuyển quyền sử dụng, khai thác nhãn hiệu Học viện theo quy định.

Điều 12. Khuyến khích việc sử dụng nhãn hiệu Học viện

1. Nhãn hiệu Học viện là “Tài sản trí tuệ” của Học viện Nông nghiệp Việt Nam, các tổ chức, cá nhân thuộc Học viện có trách nhiệm bảo vệ, sử dụng nhãn hiệu của Học viện.

2. Khuyến khích các cá nhân, tổ chức thuộc Học viện gắn nhãn hiệu, bao gồm logo Học viện trong các hoạt động liên kết đào tạo, hội nghị, hội thảo, sản phẩm khoa học công nghệ.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Ban Khoa học và Công nghệ:

Ban Khoa học và Công nghệ là đầu mối quản lý nhãn hiệu của toàn Học viện có nhiệm vụ sau:

a. Là đơn vị thường trực báo cáo Giám đốc xem xét, giải quyết các đề xuất của cá nhân, đơn vị trong và ngoài Học viện về các vấn đề liên quan hoạt động sử dụng, khai thác nhãn hiệu Học viện.

b. Phối hợp với các đơn vị tổ chức các sự kiện góp phần phát triển thương hiệu và quảng bá danh tiếng, hình ảnh của Học viện.

c. Đăng ký bảo hộ, gia hạn hiệu lực văn bản bảo hộ đối với nhãn hiệu Học viện và các tài sản trí tuệ khác thuộc thương hiệu Học viện.

2. Văn phòng Học viện: Tổ chức thiết kế, sản xuất, sử dụng vật phẩm gắn nhãn hiệu Học viện làm quà lưu niệm.

3. Trách nhiệm Ban Công tác chính trị và Công tác sinh viên:

a. Phối hợp với Ban Khoa học và công nghệ, các Ban chức năng, các đơn vị thực hiện tốt quy định này.

b. Tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu Học viện đến các sinh viên, học viên.

4. Trách nhiệm của Ban Thanh tra: Phối hợp Ban Khoa học và Công nghệ, các Ban chức năng và đơn vị trong những trường hợp cần thiết và phát sinh để đưa ra những tư vấn mang tính chuyên môn theo chức năng nhiệm vụ của mình.

5. Trách nhiệm của các khoa, viện, trung tâm (đơn vị trực thuộc Học viện) và các phòng ban chức năng khác:

Tuyên truyền, phổ biến các quy định liên quan đến việc sử dụng nhãn hiệu Học viện đến cán bộ, viên chức, người lao động và sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh của đơn vị mình.

TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
.....
(Trong trường hợp là tổ chức)

.....
Hà Nội, ngày tháng năm 20.....

Số:

ĐƠN XIN PHÉP SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN

Kính gửi: Ban Giám đốc Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

- Tên tổ chức, cá nhân
- Địa chỉ:
- Điện thoại.....; Fax:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số..... ngày..... tháng năm cơ quan cấp Họ và tên, ngày tháng năm sinh của người đại diện hợp pháp của tổ chức:.....(Đối với tổ chức);
- Lĩnh vực kinh doanh
- Chứng minh thư nhân dân số do công an..... cấp ngày tháng năm (Đối với cá nhân)

Xin cấp phép sử dụng Logo /nhãn hiệu cho sản phẩm/Hoạt động

-
- Địa điểm
- Kích thước
- Số lượng
- Thời hạn thực hiện

Tổ chức (cá nhân) cam đoan thực hiện đúng nội dung được cấp phép và nghiêm túc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan đến việc sử dụng Biểu trưng và các quy định của Quy định sử dụng nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

..... ngày..... tháng..... năm.....

Đại diện tổ chức, cá nhân

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 1:

1. Giải thích từ ngữ

Nhãn hiệu Học viện là hình ảnh cô đọng, có cấu trúc, bố cục hoàn chỉnh thể hiện nét riêng, đặc trưng của Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

2. Hoạt động thương mại là hoạt động nhằm mục đích sinh lợi, bao gồm mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, đầu tư xúc tiến thương mại và các hoạt động nhằm mục đích thương mại khác.

3. Ý nghĩa nhãn hiệu Học viện

Nhãn hiệu Học viện Nông nghiệp Việt Nam được thiết kế theo hình tròn mang ý nghĩa chuyển động không ngừng, thể hiện sự trường tồn, phát triển, còn thể hiện sự tròn đầy, viên mãn.

Nhãn hiệu có nền màu xanh lá cây đậm, tượng trưng cho quá trình quang hợp của lá cây, biểu thị sự sống xanh tươi, thể hiện khát vọng và triết lý xây dựng một nền nông nghiệp xanh, sạch, bền vững. Chính giữa là 5 cặp hạt lúa xếp đăng đối có màu da cam, là màu của quả chín, thành tựu rực rỡ, tượng trưng cho nền nông nghiệp Việt Nam, nền văn minh lúa nước, khởi thủy của lịch sử buổi đầu lập nước mang đậm đà bản sắc dân tộc. Số 5 theo quan niệm Á Đông là số sinh, chỉ sự sinh sôi, nảy nở, đề cao vị thế của nông nghiệp, là rường cột nền kinh tế quốc gia. Đây cũng là hình ảnh của 10 quyển sách xếp tạo thành ngôi sao 5 cánh tỏa sáng, nhấn mạnh vai trò khai sáng của giáo dục, đề cao truyền thống hiếu học, khẳng định tri thức sẽ làm nên vị thế của dân tộc.

Vòng ngoài là hàng chữ: Học viện Nông nghiệp Việt Nam chạy bao quanh, cùng với con số 1956, chỉ thời điểm thành lập, tuổi đời, sự trưởng thành, phát triển của Học viện theo chiều dài lịch sử của của đất nước.

3. Các chỉ số kỹ thuật nhãn hiệu Học viện

Nhãn hiệu có bố cục một đường trong nhỏ, bán kính r' nằm chính giữa một đường tròn lớn bán kính r . Ở đây $r' = 0,75 r$, từ đó suy ra bề rộng của hình vành khăn tạo ra bởi hai hình tròn bằng $0,25 r$. Nằm trong đường tròn nhỏ là hình 10 cuốn sách hình hạt lúa xếp theo hình ngôi sao 5 cánh sao cho đỉnh trên của ngôi sao và khe hở giữa cặp sách dưới cùng nằm trên cùng một đường thẳng đi qua tâm của đường tròn và vuông góc với đường thẳng nằm ngang.

Về chi tiết, đường viền của cuốn sách cũng như khe hở giữa các cuốn sách có cùng độ rộng với đường tròn nhỏ, tức bằng 50% độ rộng của đường tròn lớn. Độ dày của cuốn sách bằng 2.5 lần độ rộng của đường viền cuốn sách. Đỉnh ngoài các cuốn sách được vuốt tròn mềm mại, cách đều đường tròn nhỏ với khoảng cách bằng 1,5 lần độ rộng của đường tròn này.

Dòng chữ Học viện Nông nghiệp Việt Nam được trình bày bằng font chữ Time New Roman, độ cao con chữ bằng 70% bề rộng thông thủy của hình vành khăn và cách đều hai phía trên dưới. Chiều dài của dòng chữ này được giới hạn bởi hai ngôi sao 5 cánh nhỏ, bằng 85% chu vi hình vành khăn.

Con số niên đại 1956 có cùng kiểu chữ và cỡ chữ với dòng chữ trên và được sắp xếp cân đối trong khoảng cách còn lại giữa hai ngôi sao, sao cho đường trục thẳng đứng của logo nằm giữa khe hở của số 9 và số 5.

Đề nhân hiệu trình bày trên thiết kế được rõ nét, kích thước nhỏ nhất của nhân hiệu được quy định có đường kính tối thiểu là 2cm (trừ trường hợp đặc biệt khác như name card, dây đeo thẻ... có thể nhỏ hơn, đến 1cm).

Nhân hiệu màu chuẩn:

Hệ 4 màu (sử dụng trong in ấn)

Nền logo: màu xanh lá cây đậm: C 100 M 40 Y 100 K 0

Bìa sách, đường tròn lớn: màu da cam: C 0 M 35 Y 100 K 0

Các chi tiết còn lại: màu vàng chanh: C 0 M 0 Y 100 K 0

Hệ 3 màu (sử dụng trong trình chiếu, web...)

R 0 G 122 B 72

R 252 G 175 B 23

R 255 G 242 B 0

Nhân hiệu sử dụng những chỉ số màu cơ bản dùng cho in ấn, điện tử các phương pháp chế tác và vật liệu khác phải đảm bảo màu sắc với độ nhận diện tương đương.



HVN Học viện
Nông nghiệp Việt Nam

VNUA Vietnam National
University of Agriculture

Phụ lục 2:

Các dịch vụ áp dụng nhãn hiệu

- Nhóm 41: Giáo dục, đào tạo, giải trí, tổ chức các hoạt động thể thao và văn hóa: trường đào tạo [giáo dục]/học viện [giáo dục]; dịch vụ huấn luyện động vật; tổ chức và điều khiển hội nghị/sắp xếp và tiến hành hội nghị; tổ chức và điều khiển hội thảo [tập huấn]/sắp xếp và tiến hành hội thảo [tập huấn]; xuất bản sách; huấn luyện [đào tạo]; sắp xếp và tiến hành hội thảo chuyên đề/tổ chức và điều khiển hội thảo chuyên đề; tổ chức các cuộc thi [giáo dục hoặc giải trí]; khảo thí giáo dục; thông tin giáo dục; dịch vụ dạy dỗ/dịch vụ hướng dẫn, giảng dạy; tổ chức các cuộc thi [giáo dục và giải trí]; tổ chức triển lãm cho mục đích giáo dục hoặc văn hóa; giáo dục thể chất; đào tạo thực hành [thao diễn]/đào tạo thực hành [hướng dẫn thao tác thử]; xuất bản văn bản [không bao gồm những bài quảng cáo]; giảng dạy; đào tạo thực hành [thao diễn]/đào tạo thực hành [thao tác thử]; dịch thuật; hướng dẫn nghề nghiệp [tư vấn đào tạo hoặc giáo dục]; sắp xếp và tiến hành hội thảo [đào tạo]/tổ chức và điều khiển hội thảo [đào tạo].

- Nhóm 42: Nghiên cứu khoa học; nghiên cứu kỹ thuật; chuyên giao kết quả nghiên cứu hoạt động khoa học công nghệ và giáo dục; dịch vụ phát triển và ứng dụng kiến thức khoa học giáo dục vào cuộc sống bao gồm cả sư phạm học và lý luận giáo dục; nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật.

- Nhóm 44: Dịch vụ nông nghiệp

Phụ lục 3:

Các hình thức xử phạt khi vi phạm (theo điều 129 Luật Sở hữu trí tuệ tùy thuộc tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính theo Điều 11 Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về Tội xâm phạm quyền Sở hữu công nghiệp quy định tại Điều 226 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), cụ thể như sau:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây vì mục đích kinh doanh trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm đến 3.000.000 đồng:

a) Bán; chào hàng; vận chuyển, kể cả quá cảnh; tàng trữ; trưng bày để bán hàng hóa, dịch vụ xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu của Học viện;

b) Đặt hàng, giao việc, thuê người khác thực hiện hành vi quy định tại Điểm a Khoản này.

2. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng.

3. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

4. Phạt tiền từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

5. Phạt tiền từ 15.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 20.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

6. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 40.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

7. Phạt tiền từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 70.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

8. Phạt tiền từ 60.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 100.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng.

9. Phạt tiền từ 80.000.000 đồng đến 110.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 200.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

10. Phạt tiền từ 110.000.000 đồng đến 150.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 300.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng.

11. Phạt tiền từ 150.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ trên 400.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.

12. Phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều này trong trường hợp giá trị hàng hóa vi phạm trên 500.000.000 đồng.

13. Phạt tiền bằng 1,2 lần mức tiền phạt quy định từ Khoản 1 đến Khoản 12 Điều này nhưng không vượt quá 250.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Thiết kế, chế tạo, gia công, lắp ráp, chế biến, đóng gói hàng hóa mang dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu Học viện;

b) In, dán, dính, đúc, dập khuôn hoặc bằng hình thức khác tem, nhãn, vật phẩm khác mang dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu;

c) Nhập khẩu hàng hóa mang dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu Học Viện

d) Đặt hàng, giao việc, thuê người khác thực hiện hành vi quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.

14. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu quy định tại Khoản 1 và Khoản 13 Điều này trong trường hợp không có căn cứ xác định giá trị hàng hóa, dịch vụ vi phạm.

15. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi sử dụng dấu hiệu xâm phạm quyền đối với nhãn hiệu trên biển hiệu, giấy tờ giao dịch kinh doanh, phương tiện kinh doanh, phương tiện dịch vụ, bao bì hàng hóa.

16. Hình thức xử phạt bổ sung: Đình chỉ hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ vi phạm từ 01 tháng đến 03 tháng đối với hành vi vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 15 Điều này.

17. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm và tiêu hủy yếu tố vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 15 Điều này;

b) Buộc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm nếu không loại bỏ được yếu tố vi phạm; tem, nhãn, bao bì, vật phẩm vi phạm đối với hành vi vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 15 Điều này;

c) Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hàng hóa quá cảnh xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 12 Điều này;

d) Buộc thay đổi tên doanh nghiệp, loại bỏ yếu tố vi phạm trong tên doanh nghiệp đối với hành vi vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 15 Điều này;

đ) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm quy định từ Khoản 1 đến Khoản 15 Điều này”.

HỢP ĐỒNG
CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU
Số:/HĐCGQSDNH

Hợp đồng này được lập vào ngày tháng năm tại,
giữa các bên sau đây:

Bên A: Học viện Nông nghiệp Việt Nam

Đại diện: Chức vụ:

Địa chỉ: Trâu Quỳ - Gia Lâm - Hà Nội.

Điện thoại : 84.024.62617586

Số tài khoản: 3120 201 005 770

Mở tại: Ngân hàng Agribank Gia Lâm, Hà Nội

Mã số thuế: 0101619572

Bên B:

- Trụ sở chính:

- Điện thoại:

- Mã số thuế:

- Tài khoản số:

- Đại diện là:

- Chức vụ:

- Theo giấy uỷ quyền số (nếu có):

(sau đây gọi tắt là Bên Giao)

ĐIỀU 1: CĂN CỨ CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU

Bên Giao cam kết là chủ sở hữu hợp pháp của nhãn hiệu sau đây tại Việt Nam:

Nhãn hiệu “Học viện Nông nghiệp Việt Nam 1956, nhóm hàng hóa/dịch vụ: 41, 42, 44”,
Số đơn 4-2020-14507. Quyết định chấp nhận đơn hợp lệ số 37154/QĐ-SHTT, ngày 25
tháng 08 năm 2020

ĐIỀU 2 - CHUYỂN GIAO QUYỀN SỬ DỤNG NHÃN HIỆU

Bên Giao bằng văn bản này chuyển giao cho Bên Nhận quyền sử
dụng Nhãn hiệu tại Việt Nam cho sản phẩm đã được đăng kí theo Số đơn 4-2020-
14507 nêu trên, và Bên Nhận bằng văn bản này tiếp nhận quyền sử dụng nhãn hiệu theo
đúng phương thức quy định trong Hợp đồng này.

ĐIỀU 3 - PHẠM VI CHUYỂN GIAO

2.1. Hình thức chuyển giao: Độc quyền

2.2. Lãnh thổ li-xăng: Việt Nam.

2.3. Thời hạn li-xăng: Hợp đồng sẽ có hiệu lực trong vòng 10 năm kể từ ngày Hợp đồng này được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ, trừ trường hợp bị huỷ bỏ hoặc chấm dứt trước thời hạn theo các điều kiện nêu tại Điều 5 dưới đây.

ĐIỀU 4 - PHÍ CHUYỂN GIAO VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

3.1. Phí chuyển giao: Ghi rõ phí chuyển giao và phương thức thanh toán (nếu có).

Phí chuyển giao: .

Phương thức thanh toán: tiền mặt/chuyển khoản

3.2. Nghĩa vụ nộp thuế liên quan đến việc chuyển giao li-xăng:

Bên Nhận sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm liên quan đến nghĩa vụ nộp thuế liên quan đến việc chuyển giao Li - xăng.

ĐIỀU 5 - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

4.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên Giao:

- Bên giao có nghĩa vụ giao đủ toàn bộ giấy tờ liên quan đến Nhân hiệu kể từ khi Hợp đồng này có hiệu lực trong thời hạn 5 ngày kể từ ngày ký kết, tại địa điểm và bằng phương thức như hai bên đã thỏa thuận.

- Bên giao phải đảm bảo điều kiện về quyền sở hữu cho Bên nhận đối với Nhân hiệu không bị tranh chấp bởi bên thứ ba, không vi phạm bản quyền.

- Nếu bên Nhận chậm thanh toán tiền và các chi phí khác thì bên Nhận phải trả tiền lãi theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

4.2. Nghĩa vụ của Bên Nhận:

- Bên nhận có trách nhiệm thực hiện mọi nghĩa vụ liên quan đến Nhân hiệu sau khi được Bên giao chuyển quyền đối với nhân hiệu đang đăng ký bảo hộ “Học viện Nông nghiệp Việt Nam 1956, nhóm hàng hóa/dịch vụ: 41, 42, 44”, Số đơn 4-2020-14507

ĐIỀU 6- ĐĂNG KÝ HỢP ĐỒNG, THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Bên Nhận có nghĩa vụ tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký việc chuyển giao này với Cục Sở hữu Trí tuệ của Việt Nam và tự chịu mọi chi phí liên quan.

Hợp đồng này được xem như có hiệu lực kể từ ngày được Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam xác nhận đăng ký và sẽ duy trì hiệu lực đầy đủ trừ khi chấm dứt trước thời hạn theo các điều khoản khác của Hợp đồng.

Hợp đồng có thể được gia hạn theo thỏa thuận trước bằng văn bản giữa các bên trên cơ sở các điều khoản và điều kiện do hai bên thỏa thuận và được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

ĐIỀU 7 – DUY TRÌ HIỆU LỰC CỦA NHÂN HIỆU

Bên Giao đảm bảo có đầy đủ quyền hợp pháp và chính đáng đối với Nhân hiệu, cũng như quyền sử dụng nhân hiệu tại thời điểm ký kết hợp đồng này. Đồng thời, Bên Giao cam kết

nỗ lực hết sức trong việc đảm bảo và duy việc hiệu lực của đăng ký Nhãn hiệu tại Việt Nam trong suốt thời hạn của Hợp đồng.

ĐIỀU 8 – CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ SỬA ĐỔI, ĐÌNH CHỈ, VÔ HIỆU HỢP ĐỒNG

Mọi sửa đổi hoặc bổ sung đối với Hợp đồng này sẽ chỉ có hiệu lực khi lập thành văn bản, chữ ký bởi đại diện có thẩm quyền của các Bên và được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

Hợp đồng sẽ bị đình chỉ hiệu lực nếu quyền sở hữu công nghiệp của Bên giao bị đình chỉ hoặc trong trường hợp bất khả kháng.

Hợp đồng này sẽ vô hiệu nếu quyền sở hữu công nghiệp của Bên giao đối với Nhãn hiệu bị hủy bỏ theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 9 – GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP VÀ LUẬT ÁP DỤNG

Hợp đồng này được điều chỉnh và áp dụng theo luật pháp nước CHXHCN Việt. Mọi tranh chấp phát sinh giữa các bên sẽ được giải quyết trước tiên bằng thỏa thuận. Trong trường hợp không đạt được thỏa thuận, các bên đồng ý sẽ đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án nơi có trụ sở chính của bên bị kiện. Hợp đồng này được làm thành 3 (ba) bản gốc có giá trị pháp lý ngang nhau, mỗi bên giữ 1 (một) bản, 1 (một) bản được nộp vào Cục Sở hữu trí tuệ để đăng ký.

ĐẠI DIỆN A

(Ghi tên, chức vụ người ký, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ghi rõ tên, chức vụ của người ký, đóng dấu)

HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHIẾU BÁO CÁO VĂN BẢN

Ngày: 30/05/2022

Đơn vị soạn thảo: Ban Khoa học và Công nghệ

Trích yếu: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Báo cáo tóm tắt quá trình soạn thảo, xin ý kiến:

Ban KHCN căn cứ vào các quy định mới về SHTT, Chuyển giao công nghệ.. đã xây dựng dự thảo quy định “QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM”;

Theo chỉ đạo của PGS.TS. Phạm Bảo Dương; Ban KHCN đã gửi bản dự thảo xin ý kiến của TS. Vũ Văn Tuấn và TS. Nguyễn Anh Trụ (17/10/2021)

Ngày 14/2/2022: Ban KHCN đã nhận được ý kiến góp ý của Giám đốc;

Tiếp thu ý kiến góp ý của các thầy/cô Ban KHCN đã hoàn thiện bản dự thảo QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM”;

Từ ngày 16 – 21/3/2022, Ban KHCN đã gửi xin ý kiến của các đơn vị, cá nhân trong toàn Học viện; Ban KHCN đã nhận được một số ý kiến góp ý của các đơn vị và đã tiếp thu, chỉnh sửa bản quy định trên;

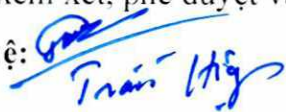
Tiếp thu ý kiến của GD, Ban KHCN đã bổ sung thông tin điều 10 như sau:

Điều 10. Xử lý vi phạm

1. Mọi vi phạm về quản lý, khai thác và sử dụng nhãn hiệu Học viện tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý hành chính, kỷ luật hoặc đề nghị các cơ quan chức năng xử lý hình sự theo quy định và luật hiện hành (Phụ lục 3).

Ban KHCN kính trình BGD xem xét, phê duyệt và ban hành quy định trên.

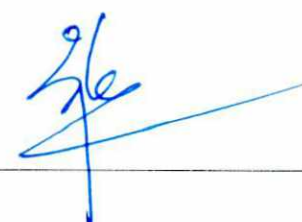
Ban Khoa học và Công nghệ:



Phó Giám đốc duyệt: Phó Giám đốc



Ý kiến Giám đốc



HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

PHIẾU BÁO CÁO VĂN BẢN

Ngày: 31/03/2022

Đơn vị soạn thảo: Ban Khoa học và Công nghệ

Trích yếu: QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Báo cáo tóm tắt quá trình soạn thảo, xin ý kiến:

Ban KHCN căn cứ vào các quy định mới về SHTT, Chuyển giao công nghệ.. đã xây dựng dự thảo quy định “QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM”;

Theo chỉ đạo của PGS.TS. Phạm Bảo Dương; Ban KHCN đã gửi bản dự thảo xin ý kiến của TS. Vũ Văn Tuấn và TS. Nguyễn Anh Trụ (17/10/2021)

Ngày 14/2/2022: Ban KHCN đã nhận được ý kiến góp ý của Giám đốc;

Tiếp thu ý kiến góp ý của các thầy/cô Ban KHCN đã hoàn thiện bản dự thảo QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NHÃN HIỆU HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM”;

Từ ngày 16 – 21/3/2022, Ban KHCN đã gửi xin ý kiến của các đơn vị, cá nhân trong toàn Học viện; Ban KHCN đã nhận được một số ý kiến góp ý của các đơn vị và đã tiếp thu, chỉnh sửa bản quy định trên

Ban KHCN kính trình BGD xem xét, phê duyệt và ban hành quy định trên.

Ban Khoa học và Công nghệ:

Phó Giám đốc duyệt: Phó Giám đốc

Phạm Bảo Dương

Ý kiến Giám đốc

Đề nghị in số bản dự thảo để gửi.

Đưa thí có xử lý hết số

liều nào xử lý hết số.

Nếu có lý phẩy hết chi phí mới thì sao?

HL